TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCH S** **TỈNH G L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Ch S, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1966.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung:

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/4/1991 và cháu Nguyễn An H, sinh ngày 11/11/1995. Hiện các cháu H và H đã thành niên và có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm, chị T và anh T mỗi người phải chịu 75.000đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Chị T tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh T phải nộp nên phần án phí về ly hôn mà chị T phải nộp là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001655 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L; Chị T được hoàn trả lại số tiền còn dư là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G L;
- VKSND huyện Ch S;
- Chi cục THADS huyện Ch S;
- UBND xã D, huyện Ch S, GL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu